

Số: 183/2021/QĐST – HNGĐ

Đ, ngày 9 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa :*** Ông Nguyễn Hồng Bách
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Hữu Đệ
Bà Hoàng Thị An

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 754/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** bà **Trần Thị L**, sinh năm 1972;

Hộ khẩu thường trú: 16 A ngách 134/3 Phố Lê Trọng T, phường Khương M, quận Thanh X, Hà Nội. Nơi ở: Thôn Đại Đ, Võng L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. ***Bị đơn:*** ông **Nguyễn Kiều H**, sinh năm 1976;

Hộ khẩu thường trú: 16 A ngách 134/3 Phố Lê Trọng T, Phường Khương M, quận Thanh X, Hà Nội. Nơi ở: Thôn Đại Đ, Võng L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L, sinh năm 1972 và ông Nguyễn Kiều H, sinh năm 1976

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. ***Con chung vợ chồng:*** bà Trần Thị L và ông Nguyễn Kiều H có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 09/11/2003 và cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 21/9/2008. Giao hai cháu cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 09/11/2003 và cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 21/9/2008 cho bà Trần Thị L chăm

sóc, nuôi dưỡng sau khi li hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc A cho ông Nguyễn Kiều H cho đến khi cháu Nguyễn Thị Ngọc A trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Hải N cho ông Nguyễn Kiều H cho đến khi cháu Nguyễn Hải N trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Ông H có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

2.2. Tài sản chung vợ chồng:

Bà L và ông H thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Bà Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2019/0008600 ngày 8/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ nay được chuyển thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND phường Khương Mai;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hồng Bách